

Bản án số: 179/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung.

Bà Đỗ Thị Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn Nh**, sinh năm 1978.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã Thống Nh, huyện L, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Kh, xã Thống Nh, huyện L, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn Nh trình bày: Anh và chị Vũ Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thống Nh, huyện L, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/4/2001. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp,

quan điểm sống bất đồng, bản thân anh không chăm lo cho gia đình, không quan tâm đến vợ con nên tháng 7/2007 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Năm 2008 chị L đi Đài Loan lao động đến nay chưa về nước. Từ khi đi cho đến nay chị L không liên lạc với anh, có thời gian chị L về phép nhưng vợ chồng cũng không gặp gỡ và không nói chuyện với nhau. Thực tế anh chị đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Văn N, sinh ngày 06/01/2002 và Hoàng Thị Vân A, sinh ngày 22/10/2003, hiện các con đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Nh không cung cấp được địa chỉ của chị L nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị L. Ông Vũ Chí T là bố đẻ chị L trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên chị L vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị L biết. Thông qua gia đình chị L có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay anh Nh có đơn xin ly hôn, chị nhất trí. Chị L xác định vợ chồng có hai con chung như anh Nh trình bày là đúng, do các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa anh Nh và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Hoàng Văn Nh ly hôn chị Vũ Thị L. Anh Nh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Hoàng Văn Nh sinh sống tại Việt Nam, bị đơn chị Vũ Thị L có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thôn Kh, xã Thống Nh, huyện L, tỉnh Hải Dương, hiện chị L đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nh không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị L tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC

ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị L cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông T là bố đẻ chị L, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L cũng có quan điểm đề nghị được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Nh và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thống Nh, huyện L, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/4/2001, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, anh Nh không quan tâm và không chăm lo cho gia đình vợ con nên chị L đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2007, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Năm 2008 chị L đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng cũng không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay anh Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L. Thông qua gia đình chị L cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa anh Nh và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nh.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai chung là Hoàng Văn N, sinh ngày 06/01/2002 và Hoàng Thị Vân A, sinh ngày 22/10/2003, hiện các con đã thành niên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nh, chị L cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Hoàng Văn Nh phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn Nh ly hôn chị Vũ Thị L.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn Nh phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Nh đã nộp, theo biên lai thu số AA/2021/0001079 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Nh đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Vũ Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Thống Nh, huyện L, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền